

QUÁN TRIỆT SÂU SẮC LỜI DẠY CỦA NGƯỜI VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ XIII

■ TIÊN AN



(Ảnh sưu tầm)

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng coi tham nhũng là “giặc nội xâm”. Người cũng cảnh báo rằng, chúng ta có thể thắng giặc ngoại xâm nhưng cũng có thể sẽ thất bại trước giặc nội xâm bởi chống giặc ngoại xâm thì có chiến tuyến, có chiến trường, chúng ta nhìn rõ kẻ thù, nhưng “giặc nội xâm” lại khó nhìn thấy rõ, nó phảng phất, ở ngay chính trong nội bộ, thậm chí ở ngay trong mỗi con người. Phát hiện đã khó, đấu tranh chống lại nó càng khó hơn.

Chính vì vậy, quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta, nhất là trong những năm đổi mới, rất coi trọng việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Năm 2006, Văn kiện Đại hội Đảng khóa X nhận định: “Tham nhũng vẫn có chiều hướng phát triển ngày càng nghiêm trọng, xảy ra ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực với

phạm vi rộng, tính chất phức tạp, gây hậu quả xấu nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân”. Do đó, Trung ương đã quyết định ban hành Nghị quyết Trung ương 3 khóa X với mục tiêu “ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí”.

Năm 2012, sau hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, tình hình tham nhũng vẫn còn nghiêm trọng, gây bức xúc trong xã hội, là thách thức lớn đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Mục tiêu ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng vẫn chưa đạt được.

Năm 2013, Hội nghị Trung ương 5 khóa XI đã ban hành nhiều chính sách đột phá trong công tác phòng chống tham nhũng, trong đó có việc thành lập Ban Chỉ đạo T.W về phòng, chống tham nhũng (Ban Chỉ đạo) do Tổng bí thư làm trưởng ban với mục tiêu “từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng”.

Đặc biệt, Quyết tâm chính trị của Đảng về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được thể hiện rõ nét trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng chỉ rõ: bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn tồn tại, đó là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới; nguy cơ “diễn biến hoà

binh” của các thế lực thù địch nhằm chống phá nước ta; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; sự tồn tại và những diễn biến phức tạp của tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí(1),... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi.

Quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước đã được biểu hiện rõ nét qua kết quả đấu tranh phòng chống tham nhũng trong thời gian qua, nhất là trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XII.

Và tinh thần, quyết tâm đấu tranh phong, chống tham nhũng tiếp tục được khẳng định, tăng cường, mạnh mẽ hơn trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Trước hết, về mục tiêu của Đại hội XIII, Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII xác định mục tiêu tổng quát: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Mục tiêu Đại hội XIII có nhiệm vụ không chỉ xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2021-2025 (kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất đất nước); mà còn xác định mục tiêu, phương hướng đến năm 2030 (kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng) và tầm nhìn đến năm 2045 (kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Đồng thời bổ sung nhiều điểm mới, như: bổ sung “năng lực cầm quyền” vào nội dung “nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng” thành “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của

Đảng”; bổ sung “hệ thống chính trị” vào nội dung “xây dựng Đảng” thành “xây dựng Đảng và hệ thống chính trị” và nêu yêu cầu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị “trong sạch, vững mạnh toàn diện”; bổ sung “củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”; bổ sung “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước”, “kết hợp với sức mạnh của thời đại” vào nội dung “phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc” thành “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại”. Như vậy, ngay từ mục tiêu của Đại hội đã thấy rõ quyết tâm của Đảng trong công cuộc xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị phải “trong sạch, vững mạnh toàn diện”. Qua đó, thể hiện quyết tâm cao trong việc làm trong sạch hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng.

Để thực hiện điều đó, một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ được xác định tại Nghị quyết Đại hội XIII là “Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Xây dựng đội ngũ đảng viên và cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Củng cố lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”.

Tại Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trình Đại hội XIII, đánh giá công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong nhiệm kỳ qua đã được lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quyết liệt, toàn diện, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị rất cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ và đạt nhiều kết quả rất quan trọng, rõ rệt, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao và quốc tế ghi nhận. Tham nhũng từng bước được kiềm chế, ngăn chặn, có chiều hướng thuyên giảm.

Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các

vụ việc tham nhũng, lãng phí được chỉ đạo quyết liệt, chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả, tạo bước tiến mới trong phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí. Cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 2.209 cán bộ, đảng viên có liên quan đến tham nhũng; trong đó 113 cán bộ diện Trung ương quản lý cả đương chức và cả nghỉ hưu. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã chỉ đạo quyết liệt, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật, có tác dụng cảnh báo, răn đe, siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, khẳng định quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Điển hình các vụ án xảy ra tại Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin); Công ty cổ phần VN Pharma; Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam; Vụ án Phan Văn Anh Vũ; vụ án Đinh Ngọc Hệ; vụ án Nguyễn Văn Dương, Phan Sào Nam; vụ án Phạm Công Danh và đồng phạm; vụ án AVG; vụ án tại Ngân hàng Phương Nam; vụ án tại Công ty Hải Thành, Quân chủng Hải Quân,...

Bên cạnh đó, công tác phòng, chống tham nhũng ở một số địa phương, bộ, ngành chuyên biệt chưa rõ rệt, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng chưa được đề cao. Việt phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế; tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được đẩy lùi. Tham nhũng trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp, với biểu hiện ngày càng tinh vi; tình trạng nhũng nhiễu người dân, doanh nghiệp vẫn còn khá phổ biến, gây bức xúc trong xã hội. Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.

Vì vậy, cần phải tiếp tục kiên trì, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời, không có vùng cấm, không có ngoại lệ những hành vi tham nhũng, lãng phí và bao che, dung túng, tiếp tay cho

tham nhũng, lãng phí,... Coi phòng chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Từng bước mở rộng hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí ngoài khu vực nhà nước.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ là “Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Xây dựng đội ngũ đảng viên và cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Củng cố lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa” (nhiệm vụ trọng tâm thứ nhất trong 6 nhiệm vụ).

Trong các đột phá chiến lược, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính, hợp tác công - tư; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật.

Với những kết quả đạt được trong công tác phòng, chống tham nhũng thời gian qua, đặc biệt là trong nhiệm kỳ Đại hội XII, thật sự “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”, “không có đặc quyền”. Quyết tâm phòng, chống tham nhũng trong nhiệm kỳ Đại hội XIII tiếp tục được khẳng định với quyết tâm cao hơn, mạnh mẽ hơn. Chính điều đó đã củng cố niềm tin, tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước và việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng./.

T.A

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP – HỘ TỊCH PHẢI NÓI CHO DÂN HIỂU, HIỂU DÂN NÓI

■ THIÊN AN

Đó là chỉ đạo của ông Phan Ngọc Thọ, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tại Buổi gặp mặt công chức tư pháp - hộ tịch trên địa bàn tỉnh vào ngày 10 tháng 4 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân tỉnh. Tham dự Buổi gặp mặt có sự tham dự của ông Nguyễn Thanh Bình, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo các cơ quan cấp Sở: Tư pháp, Thông tin và truyền thông, Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Lao động, Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố Huế; cùng sự hiện diện của 274 công chức tư pháp - hộ tịch trên địa bàn tỉnh.



Ông Phan Ngọc Thọ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho 20 cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác tư pháp - hộ tịch

Nhấn mạnh việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của công chức tư pháp - hộ tịch trong thời gian qua, bà Phan Thùy Dương, Phó Giám đốc Sở Tư pháp nêu rõ: Công chức tư pháp - hộ tịch đã tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện, tham mưu UBND cấp xã trình HĐND cùng cấp thông qua 223 Nghị quyết và trình UBND cùng cấp ban hành 08 Quyết định; công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cùng cấp ban hành được tiến hành thường xuyên, thông qua kết quả rà soát đã kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới nhằm

đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn. Tích cực tham gia ý kiến pháp lý đối với nhiều quyết định xử lý vi phạm hành chính trước khi cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong công tác hòa giải ở cơ sở, công chức tư pháp - hộ tịch đã tham mưu, hướng dẫn việc củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm 100% thôn, xóm, làng, tổ dân phố, cụm dân cư... có ít nhất một Tổ hòa giải; tham mưu phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về hòa giải ở cơ sở và hỗ trợ tài liệu cho hòa giải viên ở cơ sở; tham gia, hướng dẫn các tổ hòa giải, các hòa giải viên thực hiện hòa giải các vụ việc có tính chất phức tạp, qua đó, giải quyết được các mâu thuẫn, vướng mắc cho các bên; tham mưu lãnh đạo UBND xã thực hiện hỗ trợ kinh phí cho các tổ hòa giải, hướng dẫn các tổ hòa giải, hòa giải viên thanh toán

thủ lao vụ việc hòa giải ở cơ sở đảm bảo theo quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương nói riêng và trên địa bàn tỉnh nói chung. Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải năm 2020 là 937 vụ, việc; hòa giải thành 760 vụ, đạt 81,1%, việc hòa giải chủ yếu là tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư, tập trung các lĩnh vực hôn nhân gia đình, dân sự, tranh chấp đất đai... kết quả hoạt động của công tác hòa giải đã giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp, hạn chế phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư, góp phần giảm đáng kể các vụ khiếu kiện kéo dài, vượt cấp gây lãng phí tiền của, công sức của công dân và các cơ quan nhà nước. Công tác hộ tịch, chứng thực, chứng nhận và theo dõi về quốc tịch, nuôi con nuôi tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân và phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2020, số lượng hồ sơ TTHC do công chức tư pháp - hộ tịch tại UBND các xã, phường, thị trấn tiếp nhận và giải quyết 161.436 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 84,7% so với tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả UBND cấp xã trên toàn tỉnh điều này cho thấy khối lượng công việc rất lớn yêu cầu các công chức tư pháp - hộ tịch phải tham mưu thực hiện.

Ngoài những nhiệm vụ công tác tư pháp được giao công chức tư pháp - hộ tịch tham mưu giúp UBND trả lời đơn thư kiến nghị, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền; phối hợp với các công chức cấp xã khác xử phạt hành chính về trật tự xây dựng, trật tự đô thị, đất đai, vệ sinh môi trường, văn hóa thông tin...

Phát biểu tại buổi gặp mặt, Chủ tịch UBND tỉnh Phan Ngọc Thọ biểu dương những kết quả công chức tư pháp - hộ tịch đã đạt được trong thời gian qua; đồng thời yêu cầu công chức tư pháp - hộ tịch tập trung quán triệt và triển khai các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến các lĩnh vực công tác của ngành tư pháp, nhất là các văn bản pháp luật mới được ban hành và pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm

kỳ 2021 - 2026; việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 83/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 54-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; tập trung tham mưu thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Công chức tư pháp - hộ tịch phải nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai có hiệu quả Đề án chuyển đổi số, thanh toán không sử dụng tiền mặt theo phương châm 4 không (làm việc không giấy tờ - hội họp không tập trung - dịch vụ công không gặp mặt - thanh toán không dùng tiền mặt và 01 có (dữ liệu hồ sơ có số hóa), góp phần đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng các mặt công tác, đưa các lĩnh vực công tác tư pháp thực sự đến gần dân, thân thiện với người dân, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh công chức tư pháp - hộ tịch “Phải nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ trong việc tham mưu giải quyết các vấn đề tư pháp tại địa phương; lấy sự hài lòng của tổ chức, người dân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo hiệu quả để đánh giá thi đua hàng năm, trong quá trình tiếp xúc với người dân phải hiểu dân nói và nói cho dân hiểu”. Chủ tịch UBND tỉnh ghi nhận những kiến nghị, đề xuất của ngành Tư pháp và giao các sở ngành liên quan nghiên cứu, sớm tham mưu UBND tỉnh để có các quyết sách phù hợp, kịp thời quan tâm đến đội ngũ tư pháp, hộ tịch.

Nhân dịp này 20 cá nhân công chức tư pháp - hộ tịch tiêu biểu được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen về thành tích trong thực hiện công tác tư pháp - hộ tịch tại địa bàn tỉnh.

T.A

ĐẢNG BỘ SỞ TƯ PHÁP ĐẨY MẠNH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ VIỆC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

■ NGUYỄN THỊ ĐÀO

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giải thích rõ về dân chủ: Dân chủ nghĩa là dân là chủ và dân làm chủ. Người nhấn mạnh: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”. Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân”. Nhận thức đầy đủ ý nghĩa của dân chủ, trong những năm qua, Đảng ủy Sở Tư pháp chú trọng đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại Đảng bộ.

Chú trọng từ khâu quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát

Đảng ủy hiểu rõ, đề chủ trương, chính sách được triển khai đúng và đi vào cuộc sống, yêu cầu cán bộ, đảng viên phải có nhận thức đầy đủ về công tác đó. Vì vậy, công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Đảng, Nhà nước liên quan đến dân chủ ở cơ sở được Đảng ủy triển khai nghiêm túc, gắn với việc triển khai các Nghị quyết, chỉ thị có liên quan cho toàn thể đảng viên, như: Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương (khóa IX); Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự



Đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Bí thư Đảng ủy - Phó Giám đốc Sở Tư pháp phát biểu tại Hội nghị triển khai công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể năm 2021

nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV, ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 04/2015/NĐ-CP... Ngoài việc quán triệt, phổ biến trực tiếp các nội dung văn bản trên, Đảng bộ thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở đảng viên triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở tại các cuộc họp, sinh hoạt định kỳ. Qua các đợt quán triệt, phổ biến, triển khai, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động ngày càng nhận thức đầy đủ hơn về mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, triển khai các nhiệm vụ để đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả dân chủ ở cơ sở ngày càng đi vào nề nếp, bài bản, làm cho quy chế dân chủ ở cơ sở trở thành hoạt động thường xuyên, đi sâu vào mọi hoạt động, từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ của Đảng ủy, chính quyền.

Để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Đảng ủy đã xây dựng nội

dung này thành nhiệm vụ cụ thể trong các chương trình, kế hoạch có liên quan.

Hàng năm, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát. Từ năm 2016 đến năm 2020, đã kiểm tra, giám sát 17 cuộc (3 cuộc của Đảng ủy, 05 cuộc của UBKT; 03 cuộc của Đảng ủy, 06 cuộc của UBKT); các Chi bộ thực hiện kiểm tra, giám sát 80 chuyên đề. Trong đó có 01 chuyên đề về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở do Đảng ủy Sở kiểm tra. Ngoài ra, đối với các nội dung chuyên đề kiểm tra, giám sát khác đều có yêu cầu gắn kết nội dung kiểm tra với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Kết quả kiểm tra, giám sát cho thấy, các Chi bộ trực thuộc và đảng viên nghiêm túc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; luôn coi trọng và phát huy dân chủ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với đảng viên, công chức, viên chức và quan tâm, chú trọng triển khai các biện pháp thực hiện dân chủ trong công tác đối với tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, trong khâu tổ chức quán triệt, tuyên truyền có lúc còn thiếu kịp thời.

Đến thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan

Đảng ủy coi trọng việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phân công đảng ủy viên trực tiếp theo dõi lĩnh vực này. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, đã ban hành Quyết định số 38-QĐ/ĐUSTP, ngày 26/11/2020 thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Đảng ủy; Ban Chỉ đạo ban hành Quyết định số 40-QĐ/BCĐ, ngày 26/11/2020 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Lãnh đạo Sở ban hành Quyết định số 100/QĐ-STP ngày 05 tháng 05 năm 2015 ban hành Quy chế dân chủ ở cơ quan; Quyết định số 37/QĐ-STP ngày 05 tháng 5 năm 2020 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công tại Sở Tư pháp (*Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hàng năm*) và tổ chức thực hiện nghiêm túc, gắn liền với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp và trách nhiệm của mỗi công chức, viên chức.

Bí thư Đảng ủy, Lãnh đạo Sở luôn gương mẫu, thực hiện nghiêm túc các nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở. Thông qua thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã giúp nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Người

đứng đầu đã đề cao vai trò, trách nhiệm trong quản lý, điều hành, nâng cao ý thức phục vụ nhân dân, thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, quan tâm đến đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức, thực hiện các quy định chuẩn mực tại cơ quan, công sở.

Có ý thức cảnh giác và kiên quyết chỉ đạo xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ để gây mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng đến cơ quan.

Với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, Giám đốc Sở đã chỉ đạo thực hiện tốt việc công khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến ngành Tư pháp. Giám đốc sở đã chủ trì các cuộc họp: giao ban cơ quan hàng tháng, Hội nghị giao ban ngành 6 tháng và năm đã tạo điều kiện để các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến, cũng như giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan; Chương trình, kế hoạch của Sở thực hiện Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nhiệm vụ của đơn vị; Báo cáo sơ kết, tổng kết và kế hoạch công tác năm; kế hoạch thực hiện phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... Thông báo công khai về tài chính; các chế độ, chính sách liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức; bản kê khai thu nhập tài sản của cá nhân thuộc diện phải kê khai ... Hình thức công khai: niêm yết tại Bảng thông báo, công bố tại cuộc họp giao ban. Sở tổ chức duy trì lịch tiếp công dân thường xuyên hàng ngày và lịch tiếp công dân của Giám đốc sở định kỳ mỗi tháng 1 lần. Trong thực hiện thủ tục hành chính, nếu có trường hợp hồ sơ bị chậm so với quy định thì Sở viết thư xin lỗi người dân, tổ chức.

Cơ quan đã ban hành quy chế làm việc, quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan, quy chế quản lý tài sản, quy chế chi tiêu nội bộ... Hàng năm, đều rà soát để sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành cũng như bảo đảm phát huy quyền làm chủ thực sự của công chức, viên chức, người lao động. Các nội dung đều được công khai tới CBCCVC, nhất là công khai tài sản, tài chính, thi đua khen thưởng; công khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm...

(xem tiếp trang)

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

■ THIÊN AN

Với quyết tâm thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2021, ngay từ đầu năm Sở Tư pháp đã tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh phê duyệt Chương trình công tác Tư pháp năm 2021 và đã đạt được một số kết quả nổi bật, như sau:

Công tác xây dựng pháp luật, thẩm định, góp ý văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được tiến hành bài bản, đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngay từ khâu lập đề nghị xây dựng văn bản đến xây dựng và ban hành văn bản. Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn quy trình xây dựng văn bản QPPL cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Tiếp nhận và thực hiện thẩm định 63/63 dự thảo văn bản QPPL, công tác thẩm định văn bản QPPL đã được chú trọng, nâng cao về chất lượng, giúp cho công tác quản lý nhà nước được thông suốt, hiệu quả; vị trí, vai trò thẩm định, góp ý của Sở Tư pháp được nâng cao, các báo cáo thẩm định được các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản tiếp thu để hoàn thiện các văn bản trước khi trình cấp trên xem xét, phê duyệt. Công tác kiểm tra văn bản QPPL được chú trọng triển khai thực hiện, Sở Tư pháp đã giúp UBND tỉnh tự kiểm tra 33/33 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành, qua tự kiểm tra phát hiện 02 văn bản QPPL có nội dung trái pháp luật và tham mưu UBND tỉnh xử lý dứt điểm 02 văn bản này; thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền đối với 03 văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế gửi đến và tổ chức 02 Đoàn kiểm tra và thực hiện kiểm tra 63 văn bản QPPL và văn bản có chứa QPPL do HĐND, UBND huyện Quảng Điền và Phú Lộc ban hành. Công tác rà soát văn bản QPPL được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đã tiến hành rà soát 449/449 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng thực hiện, trọng tâm là công tác tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, đã xây dựng 01 chuyên mục riêng về bầu cử trên Trang Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thừa Thiên Huế; thực hiện đăng tải 25 văn bản QPPL, văn bản hướng dẫn bầu cử; 05 tài liệu tuyên truyền pháp luật; 07 video clip các tình huống pháp luật; tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền trên Fanpage “Pháp luật với cuộc sống” với các chủ đề liên quan đến bầu cử, các hình ảnh chuẩn bị cho công tác bầu cử, các quy định liên quan đến Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, đặc biệt là các hình ảnh trong ngày bầu cử của cử tri tại địa phương; phát hành 02 Tờ gấp pháp luật với số lượng 20.000 tờ giới thiệu quy định về danh sách cử tri, các công việc thực hiện trong ngày bầu cử; 500 quyển Bản tin Tư pháp số chuyên đề về bầu cử để cấp phát cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn các cơ quan, địa phương hưởng ứng, phát động đề cán bộ, người dân tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” do Bộ Tư pháp tổ chức. Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, Sở Tư pháp tích cực tổ chức tuyên truyền, phổ biến trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Fanpage “Pháp luật với Cuộc sống” các thông báo, công điện của UBND tỉnh về phòng, chống dịch bệnh Covid-19; xây dựng các tình huống pháp luật liên quan đến xử phạt vi phạm trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19,... Trang Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thừa Thiên Huế đã đạt số lượt người truy cập là 176.500 lượt và gần 2,3 triệu lượt xem các bài viết đăng tải trên trang; Fanpage “Pháp luật với Cuộc sống” đạt 17.010 lượt tiếp cận các bài đăng, các video đạt 1.955 lượt xem, các bài viết đạt 664 lượt tương tác gồm: bình luận, chia sẻ...(tăng 27% mỗi tháng), trung bình mỗi ngày có thêm gần 20 lượt người đăng ký theo dõi trang. Đối với các Đề án do Sở Tư pháp chủ trì

thực hiện, đã xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động, như: tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ này của cấp huyện, cấp xã, những người có uy tín ở cộng đồng dân cư; nghiên cứu biên soạn, phát hành một số tài liệu tuyên truyền; thông tin, tuyên truyền qua Trang thông tin điện tử.

Sở Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật bằng việc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổng hợp tham mưu UBND tỉnh tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP; 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh và tham gia ý kiến góp ý đối với Hồ sơ Thông tư quy định chi tiết thi hành Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Thực hiện tư vấn, hướng dẫn giải quyết các vụ việc vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng do các đơn vị gửi trung cầu ý kiến góp phần hạn chế khiếu nại, khiếu kiện về xử lý vi phạm hành chính và nâng cao hiệu quả thực hiện công tác này tại địa phương. Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 293/KH-UBND về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2021, Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 01/02/2021 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2021 và Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 về công bố danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực do HĐND, UBND tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến lĩnh vực theo dõi trọng tâm, liên ngành năm 2021. Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP, Thông tư số 14/2014/TT-BTP, các Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; tập huấn chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021.



07 tập thể được nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân về thành tích xuất sắc trong thi hành Luật Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2010 - 2020

Về công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước: Tham mưu trình UBND tỉnh Báo cáo việc thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định của Thông tư liên tịch số 05/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015; Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 năm 2020 và Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. Hướng dẫn việc thực hiện đăng ký khai sinh cho những trường hợp còn tồn đọng và kết quả giải quyết các trường hợp sai lệch thông tin liên quan đến chế độ chính sách của công dân còn tồn đọng tại địa bàn huyện A Lưới; tổ chức kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường của nhà nước tại UBND huyện Quảng Điền, UBND xã Quảng Vinh, UBND xã Quảng Ngạn; phối hợp Công an tỉnh trong công tác thu thập, cập nhật thông tin về dân cư; triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 23/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện Dự án sản xuất, cấp và quản lý Căn cước công dân; kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch cho các đơn vị khi có yêu cầu. Tỉnh Thừa Thiên Huế đã hoàn thành việc nhập quốc tịch cho 17 người Lào theo Đề án “Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn

đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước”; các cá nhân được nhập quốc tịch đã được đăng ký cư trú, cấp giấy Chứng minh nhân dân và đăng ký hộ tịch theo quy định. Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 13/3/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện hoạt động chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế trên địa bàn tỉnh. Sở Tư pháp đã cấp 4.274 Phiếu LLTP, tỷ lệ hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp được trả đúng hạn đạt tỷ lệ 99%. Tổ chức kiểm tra thực hiện hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Phong Điền.

Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý tiếp tục đạt được những kết quả tốt: tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 08/02/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; Quyết định quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh; Sở Tư pháp và Hội công chứng viên ký kết Quy chế phối hợp trong công tác quản lý công chứng trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng đến các tổ chức hành nghề công chứng; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh và Đề án phát triển Văn phòng thừa phát lại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2015, định hướng đến năm 2030. Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tại tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng và Kế hoạch triển khai công tác phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh năm 2021.

Thực hiện Quyết định số 120/QĐ-STP ngày 10/12/2020 về việc phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra năm 2021, đã triển khai và ban hành 03 Kết luận thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về luật sư. Ban hành và triển khai Kế hoạch số 199/KH-STP ngày

27/01/2021 của về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; các Báo cáo tổng kết chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; Báo cáo chuyên đề về phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính nhà nước,...

Thực hiện Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 17/01/2021 triển khai thực hiện Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và ban hành Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 03/4/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế. Trên cơ sở Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND, Sở Tư pháp thực hiện sắp xếp lại tổ chức cơ cấu các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Văn phòng Sở, Thanh tra Sở; bố trí lại biên chế và sắp xếp lại bộ máy nhân sự, chuyển đổi vị trí công tác một số công chức để đảm bảo tiêu chí bộ máy tinh, gọn và đảm bảo biên chế theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Văn phòng Sở, Thanh tra Sở. Tổ chức thực hiện quy trình giới thiệu quy hoạch các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc; phê duyệt quy hoạch các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương giai đoạn 2025-2030; bổ sung quy hoạch giai đoạn 2020-2025; phê duyệt quy hoạch các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước giai đoạn 2025-2030 và thực hiện quy trình bổ nhiệm 01 Phó trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ theo thẩm quyền.

Với những nỗ lực trong tổ chức thực hiện sớm các nhiệm vụ, hy vọng Sở Tư pháp sẽ phấn đấu đạt được vị trí xếp hạng cao trong Bảng xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021./.

T.A

TÍCH CỰC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT PHỤC VỤ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026

■ HẢI DƯƠNG

Một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm được đẩy mạnh thực hiện trong những tháng đầu năm 2021 của toàn hệ thống chính trị là các hoạt động nhằm chuẩn bị cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Sở Tư pháp với chức năng, nhiệm vụ của mình, cũng đã chủ động, tích cực tham mưu triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật phục vụ sự kiện chính trị trọng đại này của đất nước.

Chủ động, tích cực trong chỉ đạo, hướng dẫn

Ngay từ khi bắt đầu tham mưu các kế hoạch hoạt động của năm 2021, Sở Tư pháp đã xác định rõ nhiệm vụ chính trị quan trọng của năm 2021 là bảo đảm cho “Ngày hội của toàn dân” được tổ chức thành công. Trên cơ sở đó, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021; Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ban hành Kế hoạch số 52/KH-HĐPH ngày 08 tháng 01 năm 2021 về hoạt động năm 2021. Trong các kế hoạch đều xác định nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 là một trong những nhiệm vụ trọng



Cử tri tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

tâm của địa phương để chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai đồng bộ.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tham mưu Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành Kế hoạch số 215/KH-HĐPBGDPL tuyên truyền phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng

nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Trong đó nêu rõ công việc và phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

Ngày 24/3/2021, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (gọi tắt là Hội đồng) tổ chức phiên họp của Hội đồng, do đồng chí Nguyễn Thanh Bình - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Chủ tịch Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chủ trì. Tại Hội nghị, các thành viên Hội đồng đã được quán triệt về công tác tuyên truyền phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; đánh giá công tác tuyên truyền nhiệm vụ này trong quý I/2021. Trên cơ sở đó, Hội đồng thảo luận và thống nhất triển khai đồng bộ các giải pháp để tiếp tục tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ nhiệm vụ bầu cử.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản số 2512/UBND-TĐKT ngày 29 tháng 3 năm 2021 chỉ đạo các cơ quan, địa phương tích cực hưởng ứng, phát động để cán bộ, người dân tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” do Bộ Tư pháp tổ chức. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Đến nay, có 31 cơ quan cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh xây dựng nội dung tuyên truyền về bầu cử trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của năm 2021. Các huyện, thị xã, thành phố Huế, ngoài ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021, ban hành kế hoạch chuyên đề phổ biến pháp luật phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026¹. Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội

1. 06 đơn vị ban hành kế hoạch chuyên đề phổ biến pháp luật phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội

đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ban hành 02 Công văn hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, địa phương triển khai công tác tuyên truyền phục vụ bầu cử (Công văn số 473/STP-PBGDPL ngày 16 tháng 3 năm 2021 hướng ứng tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân”; Công văn số 488/STP-PBGDPL ngày 18/3/2021 về tuyên truyền phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và bình chọn, tôn vinh gương sáng pháp luật).

Đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến

Các cơ quan, địa phương thường xuyên đưa tin, cập nhật văn bản liên quan đến công tác bầu cử lên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương. Thực hiện tuyên truyền qua các hoạt động tổ chức công tác bầu cử cụ thể, như: Hội nghị giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, hội nghị hiệp thương,... Một số huyện tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản liên quan đến bầu cử cho cán bộ, người dân ở địa phương (huyện Phong Điền, huyện Nam Đông...).

Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh phát huy cao vai trò của mình trong công tác phổ biến pháp luật phục vụ bầu cử, chú trọng triển khai sớm ngay từ đầu năm, đa dạng hóa các hình thức thực hiện.

Sở Tư pháp phối hợp với Báo Thừa Thiên Huế giải đáp 10 tình huống liên quan đến

khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 (trong đó, 04 kế hoạch của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện và 02 kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện: huyện Phong Điền, thị xã Hương Trà); 02 đơn vị xây dựng trong Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021 (thành phố Huế, thị xã Hương Thủy).

công tác bầu cử trên chuyên mục “Giải đáp pháp luật”; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh giới thiệu 11 nội dung văn bản về bầu cử trên chuyên mục giới thiệu văn bản pháp luật. Xây dựng chuyên mục “Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026” trên Trang Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thừa Thiên Huế. Thực hiện đăng tải 25 văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn bầu cử; 05 tài liệu tuyên truyền pháp luật liên quan đến bầu cử. 05 video clip các tình huống pháp luật liên quan đến bầu cử². Số lượt truy cập là gần 134.742 lượt.

Tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền trên Fanpage “Pháp luật với cuộc sống” với các chủ đề liên quan đến bầu cử, đăng tải thường xuyên hàng tuần (*đến nay có 05 chủ đề liên quan đến bầu cử*). Số lượt người theo dõi là gần 500 người. Hướng dẫn các cơ quan, địa phương triển khai Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” do Bộ Tư pháp tổ chức để vận động đông đảo cán bộ, người dân tham gia, góp phần thiết thực vào công

2. 207 câu hỏi - đáp về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của Hội đồng Bầu cử Quốc gia; Giải đáp một số tình huống pháp lý liên quan đến bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thừa Thiên Huế; Đề cương giới thiệu Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015; Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2020; Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

05 video clip: Ý nghĩa chính trị của bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; những trường hợp không được ghi tên vào danh sách cử tri; bầu cử là quyền và nghĩa vụ của công dân; xử lý hành vi tung tin thất thiệt lên mạng xã hội; cách tính tuổi công dân để ghi tên vào danh sách cử tri.

tác tuyên truyền phục vụ cuộc bầu cử đang triển khai. Cuộc thi diễn ra trong vòng 30 ngày (từ 0h00 ngày 01/4/2021 đến 24h00 ngày 30/4/2021). Đến nay, các cơ quan đã phát động và động viên công chức, viên chức, người lao động tham gia (*Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà, Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang,...*).

Phát hành 02 Tờ gấp pháp luật với số lượng 20.000 tờ (10.000 tờ/loại), giới thiệu quy định về danh sách cử tri, các công việc thực hiện trong ngày bầu cử theo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân để cấp phát cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

Phát hành Bản tin Tư pháp số chuyên đề về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (500 quyển), với các bài viết liên quan đến công tác bầu cử, thông tin, tuyên truyền pháp luật về bầu cử.

Các hoạt động tuyên truyền phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 được tiếp tục triển khai cho đến sau ngày bầu cử 23/5/2021. Về nội dung, tuyên truyền phù hợp yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn. Ngoài các quy định pháp luật, hướng dẫn liên quan đến công tác bầu cử, chú trọng kết quả bầu cử và những vấn đề mang tính pháp lý được dư luận xã hội quan tâm. Đây là yêu cầu cấp thiết nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, giúp người dân hiểu đúng, hiểu đủ về bản chất, mục đích, ý nghĩa của công tác bầu cử ở nước ta, bảo đảm cho sự thành công của bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Về hình thức, tiếp tục áp dụng đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng để thông tin, tuyên truyền, tạo tính lan tỏa mạnh mẽ.

H.D

Tăng cường thực thi hiệu quả Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban nhân quyền Liên Hợp quốc tại Thừa Thiên Huế:

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỒNG BỘ CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN NHÂN QUYỀN LIÊN HỢP QUỐC

■ VĂN CHƯƠNG

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1252/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban nhân quyền Liên Hợp quốc. Để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2019. Trong đó, xác định rõ nội dung công việc và lộ trình thực hiện nhiệm vụ trong triển khai các quy định của Công ước và khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc thuộc thẩm quyền của địa phương.

Triển khai thực hiện đồng bộ các khuyến nghị của Ủy ban nhân quyền Liên Hợp quốc.

Một trong những nhiệm vụ để tăng cường thực thi hiệu quả Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, đó là hoàn thiện về mặt thể chế. Theo đó, tỉnh đã chú trọng tổng kết, triển khai và kiến nghị hoàn thiện pháp luật liên quan đến quyền dân sự, chính trị. Trong năm 2020, 2021, tích cực tổ chức tổng kết thi hành các Luật theo yêu cầu của cấp trên thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh quốc gia, phòng, chống khủng bố, lĩnh vực tôn giáo. Qua hoạt động tổng kết, ghi nhận những kiến nghị và báo cáo cơ quan chủ trì các Luật để xem xét, hoàn thiện hơn. Chú trọng triển khai các luật liên quan, nhất là các luật mới ban hành, như: Bộ luật Lao động, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Luật Xuất cảnh, nhập cảnh, Luật Cư trú. Chú trọng quán triệt những quy định liên quan thiết thực đến người dân, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để thống nhất thực hiện, bảo đảm quyền dân sự, chính trị của người dân, như:

trong lĩnh vực lao động, vấn đề về độ tuổi nghỉ hưu, cơ chế giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về lao động liên quan đến phân biệt đối xử; Luật Cư trú, lưu ý quy định về hộ khẩu¹..... Thường xuyên theo dõi, rà soát, nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực nhằm bảo đảm các quyền dân sự và chính trị của công dân được thực thi một cách đầy đủ.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về quyền dân sự và chính trị, nhất là các lĩnh vực về bình đẳng giới, xóa bỏ định kiến giới, phân biệt đối với phụ nữ, trẻ em và các đối tượng yếu thế, bồi thường nhà nước, cải cách hành chính, Việc thực hiện công tác bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả khích lệ, nhất là đã tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ thực hiện có hiệu quả các quyền cơ bản và phát huy vai trò của mình trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Nhiều chỉ tiêu về bình đẳng giới của tỉnh trên các lĩnh vực chính trị, lao động, việc làm; giáo dục, đào tạo, xóa mù chữ, dạy nghề; công tác chăm sóc sức khỏe; giảm nghèo, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao mức sống gia đình... đạt và vượt so với chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020². Trong công tác liên quan đến trẻ

1. Từ năm 2020 đến nay, đã tổ chức 03 hội nghị triển khai 06 luật mới. Ngoài ra, do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên chủ yếu triển khai bằng các hình thức khác, như: đăng tải đề cương, tài liệu giới thiệu trên Trang thông tin điện tử; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh, mạng xã hội, phát hành tài liệu.

2. Nguồn: <https://dangcongsan.vn/xa-hoi/nhieu-ket-qua-trong-thuc-hien-cac-muc-tieu-binh-dang-gioi-tai-thua-thien-hue-458210.html>: tổng số cán bộ, công

em và đối tượng yếu thế khác, tỉnh đã ban hành các Kế hoạch liên quan, chú trọng những vấn đề bảo đảm thực hiện quyền của trẻ em. Xây dựng, đa dạng hóa các cơ sở hỗ trợ nạn nhân của hành vi xâm phạm quyền dân sự và chính trị, điển hình là đối với phụ nữ và trẻ em. Đến nay, toàn tỉnh có 113 mô hình, câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia đình, thành lập 579 “Địa chỉ tin cậy” ở cộng đồng để kịp thời hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình có nơi tạm lánh và giúp đỡ các nhu cầu thiết yếu khác nhằm đảm bảo sức khỏe, tính mạng, giảm thiểu được hậu quả của bạo lực gia đình. Hoạt động trợ giúp pháp lý được quan tâm thực hiện, bảo đảm tất cả các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý đều được trợ giúp pháp lý. Trong năm 2019, thực hiện 205 vụ, năm 2020 là 303 vụ. Đa số các vụ việc trợ giúp pháp lý liên quan đến người nghèo và trẻ em, thời gian tới, bảo đảm 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

Nâng cao hiệu quả tiếp nhận khiếu nại, tố cáo theo hướng thuận tiện, an toàn và tăng tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến các vi phạm quyền dân sự và chính trị của các cá nhân để bảo đảm tốt hơn quyền khiếu nại, tố cáo, thời gian qua, Thừa Thiên Huế không đề xảy ra “điểm nóng”; góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. **Công tác bồi thường nhà nước** được giải quyết kịp thời, đúng quy định. Hàng năm, Ủy ban nhân

chức, viên chức nữ toàn tỉnh (thuộc khối Nhà nước) là 16.874/25.611 người, chiếm tỷ lệ 65,89%. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 cơ bản đạt yêu cầu và quy định của Trung ương; trong đó, cấp tỉnh 07/53 người (tỷ lệ 13,21%), cấp huyện 72/307 người (tỷ lệ 23,45%) và cấp xã 904/3.862 (tỷ lệ 23,41%). Có khoảng 15.508/18.237 phụ nữ nghèo nông thôn và 6.601/7.392 phụ nữ dân tộc thiểu số được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo,...



Sở Tư pháp tổ chức triển khai Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015 - 2020”

dân tỉnh Thừa Thiên Huế luôn quan tâm chỉ đạo kịp thời các cấp chính quyền địa phương và cơ quan có liên quan trong việc tổ chức triển khai và thực hiện công tác bồi thường nhà nước. Trong năm 2019 và 2020, tỉnh giải quyết 03 vụ việc: vụ việc của ông Nguyễn Thanh Tịnh yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản là ngôi nhà trên đất giải tỏa giải phóng mặt bằng; vụ việc của bà Phan Thị Hồng Sen; vụ việc của ông Trần Thanh Dũng.

Đặc biệt chú trọng công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, góp phần đẩy mạnh việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến các quyền dân sự và chính trị. Những năm gần đây, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm hiện đại hóa nền hành chính, đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), xem đây là nền tảng cơ bản để phát triển chính quyền điện tử (CQĐT). Tại Hội nghị công bố Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2020, do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) Việt Nam chủ trì tổ chức. Thừa Thiên Huế xếp thứ 10/63 tỉnh, thành, thuộc nhóm cao nhất toàn quốc. Hiện nay, tỉnh chủ động xây dựng, hoàn thiện và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trong giai đoạn 2021 - 2025 với Chiến lược 4 không - 1 có “Làm việc không giấy tờ; Hội họp không tập

trung; Dịch vụ công không gặp mặt; Thanh toán không tiền mặt; Dữ liệu có chuyển đổi số”.

Tiếp tục thúc đẩy các quyền dân sự và chính trị thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục. Ngoài hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thường xuyên của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp, hoạt động của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, trọng tâm là thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, giai đoạn 2015-2020” (gọi tắt là Đề án 452). Theo đó, tỉnh Thừa Thiên Huế đã triển khai đạt kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy, tăng cường việc thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị³.

Để tăng cường thực hiện quyền dân sự, chính trị theo Công ước quốc tế

Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện quyền dân sự, chính trị còn những hạn chế nhất định, như: về nhận thức, nhiều cơ quan, cá nhân chưa nhận thức đầy đủ về việc thực thi hiệu quả Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị với thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ. Từ đó, thiếu sự liên kết giữa thực thi Công ước với các nhiệm vụ, công tác có liên quan. Về phạm vi, quyền dân sự, chính trị có phạm vi rộng, bao quát trên tất cả các lĩnh vực, việc hệ thống, bao quát công việc có lúc chưa đầy đủ. Về thể chế: nhìn chung, quyền dân sự, chính trị theo Công ước đã được thể chế hóa trong các văn bản pháp luật của nước ta. Tuy nhiên, thực

3. Trong phạm vi Đề án, đã phát hành 11 loại tờ gấp pháp luật với số lượng 110.000 tờ; 14 đầu sách với 28.850 quyển; 153 hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật có liên quan đến quyền dân sự, chính trị với hơn 7.000 lượt người; Tổ chức 18 buổi giáo dục pháp luật về dân sự, hình sự, phòng chống HIV/AIDS, cư trú, giao thông, đặc xá, xóa án tích, hướng nghiệp dạy nghề,... cho 333 lượt phạm nhân; thường xuyên thông tin, tuyên truyền pháp luật trên Trang thông tin điện tử của Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và Chuyên trang Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thừa Thiên Huế.

tiễn tổ chức thi hành pháp luật cũng phát sinh không ít vướng mắc, cần tiếp tục rà soát, nghiên cứu để hoàn thiện. Trong công tác tổ chức thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ: sự phối hợp giữa các cơ quan có lúc thiếu đồng bộ, thống nhất; công tác thông tin, tổng hợp chưa thường xuyên, kịp thời. Năng lực triển khai Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh của đội ngũ cán bộ tham mưu có lúc chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu tính chủ động.

Để đạt được kết quả trên cũng như tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, thiết nghĩ các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ này. Trên cơ sở đó, thúc đẩy các cơ quan chức năng tăng cường thực thi các giải pháp thực hiện Công ước về quyền dân sự, chính trị.

Tăng cường sự phối hợp tích cực, chủ động của các cơ quan, ban, ngành, địa phương. Quyền dân sự, chính trị có phạm vi rộng, thuộc nhiều lĩnh vực với sự tham gia của cả hệ thống chính trị. Để triển khai có hiệu quả, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường thực thi Công ước cần phải có sự tích cực, chủ động và phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, địa phương.

Phát huy vai trò, tính chủ động của cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan chủ trì có vai trò quan trọng trong việc tham mưu hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ; đồng thời tổng hợp, nắm bắt thông tin, số liệu đầy đủ để tham mưu giải pháp tăng cường thực hiện Quyết định hiệu quả.

Trong tổ chức thực hiện, bám sát các nội dung công việc theo Kế hoạch để phân bổ, cụ thể hóa từng nhiệm vụ của Kế hoạch chung, lồng ghép vào các kế hoạch hoạt động cụ thể trong các lĩnh vực. Qua đó, thực hiện chuyên sâu từng nhiệm vụ vừa bảo đảm hoàn thành kế hoạch chung./.

V.C

10 NĂM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2011/NĐ-CP - KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ CẦN THÁO GỖ

■ LONG QUANG

Công tác pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 14/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu bộ máy của tổ chức pháp chế (Nghị định 55/2011/NĐ-CP) bao gồm các hoạt động về xây dựng pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng...

Qua 10 năm triển khai thực hiện, Nghị định số 55/2011/NĐ-CP đã và đang góp phần định hướng, xây dựng mô hình thiết chế pháp chế dần đi vào ổn định, trong tổ chức và hoạt động của cơ quan nhà nước ở cấp tỉnh phù hợp với xu hướng và chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước bằng pháp luật, góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Những kết quả đạt được trong công tác chỉ đạo điều hành và quản lý nhà nước

Ngay từ thời điểm Nghị định số 55/2011/NĐ-CP được ban hành và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 01/7/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 37/2011/CT-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định, đồng thời chỉ đạo xây dựng và phê duyệt Đề án kiện toàn, thành lập và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2012. Lãnh đạo chính quyền địa phương và thủ trưởng các cơ quan, ban ngành cấp tỉnh bước đầu đã có nhận thức đầy đủ hơn vai trò quan trọng của công tác pháp chế trong quá trình quản lý, điều

hành và thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình.

Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đều ban hành các Kế hoạch để triển khai thực hiện công tác pháp chế, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong phạm vi quyền hạn có trách nhiệm chủ động triển khai thực hiện công tác pháp chế tại cơ quan, đơn vị... đồng thời yêu cầu thực hiện việc bố trí cán bộ làm công tác pháp chế và tạo điều kiện thuận lợi để những người làm công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh được duy trì và hoạt động ổn định.

Các Sở, Ban, ngành của tỉnh căn cứ các kế hoạch, chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã chủ động triển khai thực hiện công tác pháp chế tại cơ quan, đơn vị mình đảm bảo chất lượng và tiến độ.

Sở Tư pháp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm của quản lý nhà nước về công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh luôn chủ động, tích cực tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai và thực hiện các quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, phối việc với các cơ quan có liên quan xây dựng các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời các quy định về công tác pháp chế.

Bên cạnh đó luôn tích cực hỗ trợ đội ngũ pháp chế về chuyên môn, nghiệp vụ và trong các mặt công tác liên quan. Hằng năm song song với tổ chức hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ tại tỉnh, Sở Tư pháp luôn đề xuất và tạo điều kiện để công chức, người làm công tác pháp chế ở địa phương tham gia các Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ pháp chế do Bộ Tư pháp và các cơ quan Trung ương tổ chức. Đa số người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn được tham gia từ 01 - 02 khóa đào tạo chuyên môn do Bộ Tư pháp, Học viện Tư pháp

tổ chức, được tham gia bồi dưỡng kỹ năng chuyên sâu về công tác pháp chế do Bộ Tư pháp, Bộ chủ quản tổ chức tại các địa phương trong cả nước.

Một số kết quả đạt được về tổ chức và đội ngũ người làm công tác pháp chế

Trong giai đoạn đầu triển khai thi hành Nghị định, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp chủ động, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Đề án thành lập, kiện toàn và tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đó đề xuất thành lập 14 Phòng chuyên môn về pháp chế tại các cơ quan quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Tuy nhiên, từ thực tiễn tại địa phương, Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí 14 công chức chuyên trách về pháp chế tại 14 cơ quan chuyên môn theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Hằng năm, tổ chức rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

Thực tiễn qua 10 năm thực hiện, tuy còn nhiều khó khăn nhất là yêu cầu về thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhưng đến nay trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có được 18 công chức đang làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, trong đó có 04 công chức chuyên trách tại các sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Y tế. Các cơ quan chuyên môn khác hiện đang bố trí công chức pháp chế kiêm nhiệm, số lượng công chức pháp chế kiêm nhiệm là 14 người.

Tại các doanh nghiệp nhà nước, việc bố trí người làm công tác pháp chế căn cứ vào



Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ pháp chế cho công chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước

nhu cầu, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước quyết định việc thành lập tổ chức pháp chế hoặc quyết định việc bố trí nhân viên pháp chế chuyên trách. Tuy nhiên, hầu hết các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế việc bố trí người làm công tác pháp chế tại doanh nghiệp là vấn đề rất khó khăn.

Một số kết quả đạt được trong hoạt động của pháp chế

Về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn chủ trì soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh theo sự phân công của cấp có thẩm quyền, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng, ngoài ra tham gia phối hợp với các đơn vị, các phòng, ban trong cơ quan mình tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý lĩnh vực chuyên ngành ở địa phương; tham gia góp ý vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước các cấp trung cầu đảm bảo chất lượng, tiến độ.

Theo thống kê, từ ngày 01/01/2011 đến hết năm 2020 ở cấp tỉnh đã ban hành 841 văn bản

(trong đó 199 nghị quyết, 619 quyết định và 23 Chỉ thị) toàn bộ số văn bản này đều được cập nhật đăng tải lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Pháp chế các cơ quan chuyên môn đã phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện rà soát hơn 3.221 văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh trên tất cả các lĩnh vực quản lý của các sở, ngành. Bên cạnh đó, hằng năm đều thực hiện rà soát và trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc cơ quan, ngành mình quản lý.

Đặc biệt trong thời điểm năm 2018, pháp chế các cơ quan chuyên môn đã tích cực phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện tốt Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018, theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 279/QĐ-UBND công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế kỳ 2014-2018, trong đó danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 là 564 văn bản; văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ là 418 văn bản; văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần là 32 văn bản; văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới là 110 văn bản.

Về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

Sở Tư pháp đã tích cực phối hợp với pháp chế của các cơ quan chuyên môn thực hiện nghiêm túc quy định về tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Theo đó, kết quả 10 năm triển khai đã thực hiện tự kiểm tra được 619 văn bản, trong đó phát hiện 09 văn bản có dấu hiệu trái pháp luật và đã kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Từ năm 2011 đến nay, pháp chế các cơ quan chuyên môn đã tham mưu thực hiện tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương theo tinh thần Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, xác định rõ phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ thường xuyên của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Về hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, ngoài những hình thức phổ biến giáo dục pháp luật cơ bản và tuyên truyền miệng, mở các lớp tập huấn, tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hoạt động hoà giải ở cơ sở, xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, trợ giúp pháp lý... Các cơ quan, đơn vị còn thường xuyên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật dưới hình thức sân khấu hoá, câu lạc bộ pháp luật. Trong 10 năm qua, các cơ quan, đoàn thể, địa phương đã tổ chức nhiều cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tập trung tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới được ban hành liên quan trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày của nhân dân. Việc tuyên truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở ngày càng tăng cả về thời lượng và nâng cao chất lượng. Việc biên soạn, phát hành tài liệu, tờ gấp, sổ tay pháp luật, bản tin ngành ... có nội dung tuyên truyền pháp luật, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng để phát đến cơ sở ngày càng tăng, nhiều câu lạc bộ phòng chống tội phạm, câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, câu lạc bộ “Thanh niên với pháp luật”, “Phụ nữ với pháp luật”...

Công tác theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra thực hiện pháp luật, xử lý vi phạm hành chính

Về công tác theo dõi thi hành pháp luật

Với việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhất là trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, pháp chế các cơ quan, đơn vị căn cứ vào các Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ động tham mưu lãnh đạo cơ quan xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của ngành, đơn vị mình, đảm bảo sự

phù hợp về lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật của ngành và kế hoạch chung của tỉnh.

Công tác xử lý vi phạm hành chính được pháp chế tham mưu thực hiện tốt theo đúng quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực. Các trường hợp vi phạm đã được phát hiện, lập biên bản và xử lý đúng với hành vi vi phạm. Việc giải quyết các hồ sơ đúng cơ sở pháp lý, cụ thể là các văn bản pháp luật hiện hành quy định về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực này. Về cơ bản áp dụng xử phạt đúng hành vi, mức xử phạt, thẩm quyền xử phạt theo quy định. Quy trình giải quyết hồ sơ nhìn chung tuân thủ đúng quy định, cụ thể như tuân thủ quy định pháp luật về thời hạn ra quyết định xử phạt, thời hạn giao quyết định cho tổ chức, cá nhân vi phạm và các quy định khác có liên quan trong quá trình xử phạt. Pháp chế các cơ quan chuyên môn đã nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật có liên quan để tham mưu tốt trong công tác xử phạt vi phạm hành chính cũng như quan tâm chỉ đạo trong việc tuyên truyền, thuyết phục, vận động người dân chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, và môi trường, thuế, đăng ký kinh doanh và trong việc chấp hành Quyết định xử phạt.

Về công tác bồi thường nhà nước

Pháp chế của các Sở, Ban, ngành đều chủ động tham mưu lãnh đạo cơ quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thực tiễn, các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh qua 10 năm triển khai thi hành Nghị định chưa phát sinh trách nhiệm yêu cầu giải quyết bồi thường theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp làm tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan trong đó vai trò người làm pháp chế là chủ đạo thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để cung cấp cho các

doanh nghiệp. Trên cơ sở đó tập hợp, biên soạn và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và Trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành để các doanh nghiệp dễ dàng tra cứu.

Về công tác tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng: cán bộ pháp chế tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với việc xử lý các vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước; có ý kiến về mặt pháp lý đối với các quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng được thực hiện thường xuyên, liên tục thông qua các cuộc họp khi có vụ việc hay thông qua hình thức gửi lấy ý kiến bằng văn bản.

Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính: công chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn là những người làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Qua đó, trực tiếp chủ trì giúp thủ trưởng cơ quan ra soát, đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành quản lý; thực hiện cập nhật lại Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố lại Bộ thủ tục hành chính

...

Vẫn còn những tồn tại, vướng mắc cần hoàn thiện

Những điểm bất cập về thể chế:

Nghị định số 55/2011/NĐ-CP mặc dù đã được triển khai tổ chức thực hiện gần 10 năm, tuy nhiên do khó khăn về biên chế, đa số người làm pháp chế kiêm nhiệm vì vậy công tác pháp chế chưa thực sự đạt được hiệu quả như mong muốn, vai trò, chức năng của pháp chế vẫn chưa được phát huy đầy đủ, hiệu quả, hiệu lực công tác pháp chế trong thực tế vẫn còn thấp.

Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã có tác động rất lớn đến việc sắp xếp, kiện toàn và bố trí người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Hầu hết cơ quan, đơn vị phải nghiêm túc thực hiện sắp xếp, tinh giản tổ chức

và con người do đó, việc tổ chức các phòng pháp chế hoặc bố trí công chức chuyên trách về pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP gặp khó khăn, vướng mắc, tính khả thi thấp.

Theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, có 14 cơ quan chuyên môn bắt buộc thành lập phòng pháp chế. Tuy nhiên, các Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Sở lại không quy định về việc thành lập phòng pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh nên các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh không thành lập được phòng pháp chế.

Về chính sách:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định: “*Công chức, cán bộ và viên chức pháp chế quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Nghị định này được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề*”. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn quy định chế độ chính sách đãi ngộ hợp lý, thu hút cán bộ làm công tác pháp chế.

Về tổ chức và hoạt động của tổ chức pháp chế

Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, đội ngũ người làm công tác pháp chế vẫn chưa được quan tâm. Do biên chế ngày càng thu hẹp, các cơ quan tập trung nhiều cho công tác chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực được giao.

Việc sắp xếp, bố trí con người thiếu tính ổn định, hay thay đổi nên nhiều người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn chưa thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Nhiều trường hợp mới bố trí nhiệm vụ, chưa được tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ pháp chế, do đó còn bị động, mơ hồ trong việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch hoạt động của công tác pháp chế. Nhiều công chức bố trí, sắp xếp thực hiện nhiệm vụ pháp chế nhưng có trình độ, chuyên môn không phù hợp nên chưa đáp ứng yêu cầu trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Bên cạnh đó, kinh phí phục vụ cho công tác pháp chế hiện nay cũng là một trong những nguyên nhân gây khó khăn cho công tác pháp chế, rất nhiều cơ quan chuyên môn trên địa

bàn tỉnh không bố trí kinh phí hoạt động riêng cho công tác này. Cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu tiên cho người làm pháp chế chưa được sự quan tâm đúng mức.

Những kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện thể chế pháp chế trong thời gian đến

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền, yêu cầu quản lý xã hội bằng pháp luật. Trong đó, cần quy định rõ, có tính khả thi việc thành lập Phòng hoặc bố trí người làm pháp chế chuyên trách trong các cơ quan chuyên môn; tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế; chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với người làm công tác pháp chế.

Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 01 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế nhằm đảm bảo tính đồng bộ với vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP đồng thời đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của công tác pháp chế trong điều kiện con người và kinh phí hạn chế như hiện nay.

Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp tăng cường chỉ đạo hoàn thiện quy định về kiện toàn, sắp xếp và tổ chức bộ máy pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh để đảm bảo tính thống nhất, khả thi với quy định của Nghị định và Thông tư sau khi được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Tiếp tục tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho người làm công tác pháp chế theo chuyên đề, lĩnh vực để nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác pháp chế và cơ quan quản lý nhà nước về công tác pháp chế; tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo để chia sẻ kinh nghiệm; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ; cung cấp thông tin, tài liệu cho người làm công tác pháp chế; chú trọng hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế tại các địa phương.

L.Q

MÔ HÌNH TRUYỀN THÔNG LƯU ĐỘNG TRÊN XE BUÝT ĐƯA ĐÓN NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

■ TRÚC LÂM

Cũng như mọi ngày, vào lúc 6 giờ 45 phút sáng chị My lại bước chân lên xe buýt đưa đón công nhân đi làm. Chị lên xe, tìm đến chỗ ngồi và trong đầu vẫn đang còn nghĩ đến câu nói của cô con gái mới 4 tuổi nói với chị tối hôm qua, nghĩ đến chị vẫn thấy thương chị lạ “mẹ ơi, con yêu mẹ nhiều lắm, sau này lớn lên con sẽ làm nhiều tiền để mua quà cho mẹ”. Đang miên man trong tâm trạng hạnh phúc vì lời nói của con, bỗng nhiên chị nghe tiếng nói phát ra từ phía trước xe buýt:

“Kính chào các anh chị! Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu một số quy định của Bộ luật Lao động năm 2019. Là người lao động các anh chị chắc cũng muốn biết quyền và nghĩa vụ của mình rồi nhỉ. Để các anh chị hiểu rõ hơn về điều này, tôi xin giới thiệu cụ thể quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người lao động. Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định người lao động có các quyền sau đây:

- Làm việc; tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp; không bị phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, quấy rối tình dục tại nơi làm việc.

- Hưởng lương phù hợp với trình độ, kỹ năng nghề trên cơ sở thỏa thuận với người sử dụng lao động; được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động; nghỉ theo chế độ, nghỉ hằng năm có hưởng lương và được hưởng phúc lợi tập thể.

- Thành lập, gia nhập, hoạt động trong tổ chức đại diện người lao động, tổ chức nghề nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật; yêu cầu và tham gia đối thoại, thực hiện quy chế dân chủ, thương lượng tập thể với

người sử dụng lao động và được tham vấn tại nơi làm việc để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình; tham gia quản lý theo nội quy của người sử dụng lao động.

- Từ chối làm việc nếu có nguy cơ rõ ràng đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe trong quá trình thực hiện công việc.

- Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

- Đình công.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Bộ luật Lao động năm 2019 người lao động có các nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và thỏa thuận hợp pháp khác.

- Chấp hành kỷ luật lao động, nội quy lao động; tuân theo sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.

- Thực hiện quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và an toàn, vệ sinh lao động.

Một điều quan trọng nữa chúng ta cần biết đó chính là các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực lao động. Điều 8 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực lao động, như sau:

- Phân biệt đối xử trong lao động.

- Ngược đãi người lao động, cưỡng bức lao động.

- Quấy rối tình dục tại nơi làm việc.

- Lợi dụng danh nghĩa dạy nghề, tập nghề để trục lợi, bóc lột sức lao động hoặc lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc người học nghề, người tập nghề vào hoạt động trái pháp luật.

- Sử dụng lao động chưa qua đào tạo hoặc

chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đối với nghề, công việc phải sử dụng lao động đã được đào tạo hoặc phải có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

- Lôi kéo, dụ dỗ, hứa hẹn, quảng cáo gian dối hoặc thủ đoạn khác để lừa gạt người lao động hoặc để tuyển dụng người lao động với mục đích mua bán người, bóc lột, cưỡng bức lao động hoặc lợi dụng dịch vụ việc làm, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để thực hiện hành vi trái pháp luật.

- Sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật.

Hôm nay, các anh chị cùng tôi tìm hiểu một số nội dung ngắn gọn của Bộ luật Lao động năm 2019, các anh chị đã hiểu rõ các quyền và nghĩa vụ của mình rồi và các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực lao động để có thể bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nhé! Hẹn gặp lại quý anh chị vào tuần sau, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu thêm về các quy định khác của Bộ luật

Lao động. Trân trọng kính chào quý anh chị và kính chúc quý anh chị ngày mới làm việc tràn đầy năng lượng. Xin chào và hẹn gặp lại.”

Giọng nói của người tuyên truyền, phổ biến nội dung pháp luật thật nhẹ nhàng, lôi cuốn, rõ ràng và rành mạch khiến cho chị tập trung lắng nghe. Chị cũng mới biết đây là một trong những việc làm của công ty nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến toàn thể người lao động của công ty. Định kỳ hàng tuần, trên các chuyến xe buýt đưa đón công nhân đi làm, công ty sẽ tuyên truyền, phổ biến các nội dung pháp luật liên quan đến người lao động. Trên đường đến công ty làm việc, được tìm hiểu về các văn bản pháp luật liên quan đến mình, chị nhận thấy thật hữu ích, một trong những điều giúp cho những người lao động như chị vốn có ít thời gian rảnh rỗi để nghiên cứu, học hỏi. Đây là một trong những cách làm hay và thiết thực góp phần nâng cao hiểu biết về pháp luật cho người lao động./.

T.L

ĐẢNG BỘ SỞ TƯ PHÁP ĐẨY MẠNH,...

(tiếp theo trang)

Việc thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị gắn với triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành và thường xuyên được chú trọng tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả công việc trong các lĩnh vực, như: cải cách thủ tục hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công khai dân chủ trong các hoạt động của cơ quan; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức và công dân,...

Nhìn chung, việc đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở luôn được Đảng ủy, cơ quan quan tâm triển khai đầy đủ, nghiêm túc. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện đến 100% đảng viên, công chức, viên chức, người lao động bằng nhiều hình thức. Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai hàng năm tại các cuộc họp định kỳ của Đảng ủy, họp giao ban của Giám đốc Sở và thông qua các hoạt động nghiệp vụ triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở. Việc ban hành văn bản,

kế hoạch tổ chức thực hiện ngày càng bài bản, hệ thống, đi vào chiều sâu. Công tác tổ chức thực hiện các văn bản về dân chủ ở cơ sở gắn với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, gắn liền với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp và vai trò của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan. Các tổ chức đoàn thể chính trị tại cơ quan Sở Tư pháp phát huy tốt vai trò giám sát đối với cơ quan trong tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Việc triển khai có hiệu quả, đồng bộ, thường xuyên quy chế dân chủ ở cơ sở góp phần tạo sự thống nhất, đồng thuận, đoàn kết trong toàn Đảng bộ, cơ quan; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân trong các giao dịch liên quan đến thực thi thủ tục hành chính của Sở Tư pháp.

N.T.Đ

NHẬN THỨC ĐÚNG BẢN CHẤT CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

■ THANH TÂM

Hòa giải ở cơ sở là hoạt động tự nguyện của người dân, giúp hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư. Thời gian qua, hoạt động hòa giải ở cơ sở đã góp phần thiết thực vào việc bảo đảm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngay từ các khu dân cư. Trong bối cảnh ngày nay, khi xu hướng “đèn nhà ai nấy rạng” đang dần trở nên phổ biến hơn, hòa giải ở cơ sở có lúc bị “mờ nhạt”, nhiều người nhận thức chưa đúng về bản chất công tác này.



Hội nghị phổ biến, quán triệt Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Vai trò của hòa giải ở cơ sở vẫn được phát huy

Theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở, Hòa giải ở cơ sở là việc hòa giải viên hướng dẫn, giúp đỡ các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định. Việc hòa giải ở cơ sở được tiến hành đối với các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật, trừ các trường hợp sau đây: Mâu thuẫn, tranh chấp xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng; Vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình, giao dịch dân sự mà theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự không được hòa giải; Vi phạm pháp luật mà theo quy định phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị xử lý vi phạm hành chính; mâu thuẫn, tranh chấp khác không được hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật.

Hiệu quả của hòa giải ở cơ sở thời gian qua đã thể hiện rõ qua việc góp phần giải quyết có hiệu quả tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức; khôi phục, duy trì, củng cố đoàn kết trong nội bộ nhân dân, phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân; duy trì và phát huy đạo lý truyền thống tốt đẹp, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo tràn lan, vượt cấp, kéo dài.

Theo thông kê của cơ quan quản lý nhà nước, tại Thừa Thiên Huế, các Tổ hòa giải ở cơ sở được chú trọng củng cố, kiện toàn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số

điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở. Đặc biệt, căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, sáp nhập và đổi tên gọi các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 834/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về việc sắp xếp các đơn vị cấp xã thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 06/02/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, sáp nhập, thành lập mới và đổi tên gọi các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, các địa phương tiếp tục rà soát để có giải pháp sáp nhập, đổi tên gọi hoặc bảo đảm hiệu quả hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở. Đến nay, toàn tỉnh có 1.148 Tổ hòa giải với 6.563 hòa giải viên tại các thôn, bản, tổ dân phố. Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải trung bình mỗi năm đạt từ 80-83%. Việc hòa giải chủ yếu là tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư, tập trung các lĩnh vực: Hôn nhân và gia đình, dân sự, tranh chấp đất đai...

Bên cạnh con số biết nói về kết quả hòa giải ở trên, qua thực tiễn cho thấy, rất nhiều vụ mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư được hòa giải nhưng chưa được ghi nhận, thống kê. Đó là trường hợp mâu thuẫn giữa các con trong gia đình về tài sản thừa kế do chưa hiểu biết pháp luật thừa kế; vấn đề vứt bỏ rác bừa bãi, không đúng nơi quy định, không đúng thời gian; tranh nhau về lối đi chung; về gia cầm đi lạc sang nhà hàng xóm; cây cối vươn cành qua nhà bên cạnh,... Những vụ việc này hầu như được những người có uy tín, có kiến thức pháp luật sinh sống ngay tại khu vực xảy ra sự việc giải thích một cách hợp lý, hợp tình, để rồi làng xóm, khu phố vẫn giữ được sự yên bình, mọi việc “đầu lại vào đó”. Hoạt động hòa giải trong những trường hợp này diễn ra hết sức tự nhiên, không trình tự, thủ tục, không văn bản, giấy tờ, không mời họp... nhưng hiệu quả rất rõ ràng.

Bên cạnh kết quả đạt được, thời gian qua, công tác hòa giải ở cơ sở cũng bị nhìn nhận có phần chưa chính xác với vị trí, vai trò của nó, thậm chí “không thấy” hòa giải ở cơ sở còn tồn

tại; hay trong thực hiện quản lý nhà nước, thiếu giải pháp để nắm bắt thông tin, yêu cầu nhiều văn bản, giấy tờ chứng minh vụ việc khiến một số người trong cuộc không còn “mặn mà” gì với công việc này... Thực tiễn này có nguyên nhân sâu xa từ việc nhận thức chưa đúng về bản chất của hòa giải ở cơ sở.

Cần nhận thức đúng bản chất của hoạt động hòa giải ở cơ sở

Hoạt động hòa giải cơ sở đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước, phát huy dân chủ ở cơ sở, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tiếp tục khẳng định chủ trương, phát huy tinh thần dân chủ mạnh mẽ trong quá trình xây dựng Nhà nước, coi trọng sự đồng thuận của nhân dân, tăng cường đoàn kết trong nhân dân, giảm bớt các vụ việc phải đưa ra các cơ quan Nhà nước giải quyết. Để hoạt động hòa giải trở về đúng tính chất là hoạt động tự quản của nhân dân, do nhân dân tự quyết định, trong đó vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác hòa giải ở cơ sở là yếu tố quan trọng, góp phần dân chủ hóa mọi mặt của đời sống xã hội, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Như vậy, cần nhấn mạnh yếu tố không hành chính hóa hoạt động hòa giải ở cơ sở. Hoạt động này phát huy được tính tự quản của cộng đồng dân cư nhưng đồng thời hạn chế sự tham gia của Nhà nước đối với hoạt động hòa giải ở cơ sở, nâng cao vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đối với công tác này. Bản chất của hòa giải ở cơ sở là hoạt động tự nguyện của người dân, do người dân tự thực hiện, Nhà nước chỉ hỗ trợ để người dân phát huy ý thức, trách nhiệm của mình trong giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn trên địa bàn ngay từ khi mới phát sinh.

Thời gian vừa qua, không ít người đã có suy nghĩ “xa rời” bản chất của hòa giải ở cơ sở khi nhận thức công tác hòa giải ở cơ sở theo hướng “hành chính hóa», hoặc nhầm lẫn với những hoạt động hòa giải khác (hòa giải tranh chấp đất đai theo quy định của Luật Đất đai, hòa giải của Tòa án). Hành chính hóa khi buộc một vụ

việc hòa giải ở cơ sở phải theo trình tự, thủ tục, phải lập văn bản, giấy tờ, phải có sự can thiệp của cán bộ, công chức nhà nước... Từ thực tiễn đó, làm cho công tác hòa giải ở cơ sở không còn nguyên tính tự nguyện, làm cho người trong cuộc, không chỉ hòa giải viên mà cả các bên tranh chấp, mâu thuẫn có tâm lý “lo ngại” hơn khi tham gia vào công tác này. Việc yêu cầu phải lập văn bản, giấy tờ khi thực hiện vụ việc hòa giải ở cơ sở cũng là “rào cản» đối với không ít hòa giải viên vì hòa giải viên ở cơ sở đa phần thiếu năng lực, kỹ năng về vấn đề này, thiếu phương tiện làm việc; hơn nữa, vụ việc hòa giải nhỏ nhưng phải mất thêm thời gian để hoàn thiện “khâu cuối”. Hành chính hóa vì nhận thức vụ việc hòa giải phải được cán bộ cấp cơ sở tham gia. Hành chính hóa nên không ít người khi tham gia vào công tác này đã đặt nặng vấn đề thù lao, trong khi đó, về mặt Nhà nước, có những khoản chi chỉ mang tính chất “hỗ trợ” đã làm cho hòa giải viên phải “suy nghĩ”...

Hòa giải ở cơ sở còn nhầm lẫn với hòa giải khác, nhất là hòa giải tranh chấp đất đai theo quy định của Luật Đất đai. Thực tiễn phát triển xã hội thời gian qua cho thấy, tranh chấp trong lĩnh vực đất đai ngày càng nhiều, đất đai có giá trị lớn nên đa phần rất khó hòa giải. Theo quy định của Luật Đất đai, để khởi kiện ra Tòa án hoặc khiếu nại lên cơ quan có thẩm quyền thì phải qua thủ tục hòa giải của Ủy ban nhân dân xã, Điều 202 Luật Đất đai năm 2013 quy định hòa giải tranh chấp đất đai nêu rõ: “1. Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở cơ sở. 2. Tranh chấp đất đai mà các bên tranh chấp không hòa giải được thì gửi đơn đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp để hòa giải. 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức việc hòa giải tranh chấp đất đai tại địa phương mình; trong quá trình tổ chức thực hiện phải phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác. Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện

trong thời hạn không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. 4. Việc hòa giải phải được lập thành biên bản có chữ ký của các bên và có xác nhận hòa giải thành hoặc hòa giải không thành của Ủy ban nhân dân cấp xã. Biên bản hòa giải được gửi đến các bên tranh chấp, lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp. 5. Đối với trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới, người sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi biên bản hòa giải đến Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau; gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp khác. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định công nhận việc thay đổi ranh giới thửa đất và cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

Từ thực tế đó, rất nhiều người đã đồng nhất hòa giải ở cơ sở với hòa giải tranh chấp đất đai của Ủy ban nhân dân cấp xã. Từ đó, trong công tác quản lý nhà nước, nhiều chính quyền địa phương chỉ nắm bắt thông tin, thống kê đối với những vụ việc hòa giải tranh chấp đất đai, mà “bỏ quên» những vụ việc hòa giải nhỏ trong cộng đồng dân cư - vốn dĩ là “trung tâm” của công tác hòa giải ở cơ sở.

Để phát huy tốt vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở, cần có những giải pháp khắc phục nhiều hạn chế, bất cập, từ thể chế, công tác quản lý nhà nước, năng lực hòa giải viên,... Trong đó, vấn đề trọng yếu nhất là cần “quay lại» nhận thức đúng đắn bản chất của hòa giải ở cơ sở để có “ứng xử” hợp lý.

Khi nhận thức đúng về bản chất của công tác hòa giải ở cơ sở, mới “thấy hết, thấy rõ” kết quả, hiệu quả hòa giải những tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư là rất lớn. Từ đó, dưới khía cạnh quản lý nhà nước, có giải pháp khuyến khích, khích lệ để hòa giải ở cơ sở phát huy vai trò của mình ngày càng tốt hơn.

T.T

HÒA GIẢI KỊP THỜI MÂU THUẤN GIA ĐÌNH

■ NGỌC HIỀN

Anh Quốc và chị Yến kết hôn được 5 năm, có với nhau một đứa con trai 2 tuổi, cuộc sống hôn nhân rất hạnh phúc. Tuy nhiên, gần đây, do công việc không thuận lợi nên anh Quốc thường chán nản, hay uống rượu. Sau khi uống rượu say, anh Quốc về nhà sinh sự, chửi bới, lăng mạ và đánh chị Yến, cho rằng vì chị Yến mà cuộc sống mệt mỏi, công việc không như ý. Đến khi tỉnh rượu, anh Quốc lại xin chị Yến tha thứ và đối xử rất tốt với chị Yến. Do vẫn thương chồng, muốn con hạnh phúc nên chị chưa nghĩ đến việc ly hôn nhưng cũng không thể để tình trạng hiện tại lặp đi lặp lại. Chị muốn chuyện gia đình được giải quyết mà không phải ly tán. Chị Yến nhờ chị Phương là hòa giải viên can thiệp, giúp đỡ. Nhận được đề nghị, chị Phương đã đến nhà chị Yến và có buổi nói chuyện với cả hai vợ chồng.

Chị Phương đã phân tích để anh Quốc hiểu rằng hành vi bạo lực gia đình là hành vi bị nghiêm cấm. Đồng thời cũng đã đưa ra những căn cứ, quy định pháp luật để anh Quốc biết. Theo đó, Luật phòng chống bạo lực gia đình quy định các hành vi bạo lực gia đình, trong đó có hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng; lăng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm¹. Nạn nhân bạo lực gia đình quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình; yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, cấm tiếp xúc²,... Trường hợp có hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng; có hành vi sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình; không kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu điều trị trong trường hợp nạn nhân cần được cấp cứu kịp thời hoặc không chăm sóc nạn nhân trong thời gian nạn nhân điều trị chấn thương do hành vi bạo lực gia đình, trư

ường hợp nạn nhân từ chối sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính bị phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Ngoài ra, còn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu³. Thậm chí, hành vi bạo lực gia đình có thể bị xử lý hình sự theo tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nếu tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% trở lên hoặc dưới 11% nhưng thuộc một số trường hợp theo quy định cũng bị xử lý hình sự⁴.

Chị Phương cũng không quên nhắc về truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam và thuyết phục anh Quốc hiểu là chồng, phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ vợ con, anh Quốc không nên uống rượu rồi đánh vợ. Nếu anh Quốc cứ tiếp tục làm như vậy thì chị Yến cứ việc tố cáo hành vi của anh với cơ quan chức năng. Sau khi được chị Phương giải thích về lý và tình, cái đúng, cái sai, anh Quốc đã xin lỗi chị Yến và hứa sẽ không uống rượu, đánh vợ, không để mâu thuẫn vợ chồng ảnh hưởng đến gia đình, con cái. Chị Yến cũng hứa sẽ thấu hiểu, chia sẻ khi chồng gặp khó khăn trong công việc.

Chị Phương ra về, hiểu rằng, để hàn gắn một gia đình không phải dễ, và càng khó hơn khi giúp cho gia đình đó duy trì được hạnh phúc. Để làm được điều đó, người hòa giải viên phải có sự vững vàng về kiến thức pháp luật và đạo lý để vừa thuyết phục các bên, vừa răn đe người có hành vi sai trái, còn phải tận tâm, thường xuyên dõi theo để giúp đỡ kịp thời, nhắc nhở khi các bên “lỡ quên mất lời hứa”.

N.H

3. Điều 49 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình

4. Khoản 22 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 quy định về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1. Điều 2 Luật phòng chống bạo lực gia đình.

2. Điều 5 Luật phòng chống bạo lực gia đình quy định

Công lý đã đến với cụ già 70 tuổi

■ THANH HUYỀN

Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế

Một buổi sáng trong xanh của tháng 3 năm 2018 với cái nắng nhẹ nhàng xen qua khe cửa sổ phòng tiếp dân của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, thoáng nhẹ một lời chào run run, tay chóng gậy lê bước chân yếu ớt của một người đàn ông khoảng chừng 70 tuổi đến yêu cầu được trợ giúp pháp lý.

Tôi tiến lại cửa rồi đỡ bác bước vào ngồi ghế và hỏi thăm “Bác đến Trung tâm cần hỗ trợ gì đây ạ” bác thờ dãi đưa tay gạt nhẹ giọt mồ hôi lăn trên khuôn mặt khắc khổ kể lại câu chuyện: Anh em tôi gồm tôi P 70 tuổi làm nghề nhặt đồng nát, em gái tôi Đ 64 tuổi bị khuyết tật phải ngồi xe lăn, đứa út là T 62 tuổi làm nghề bán vé số. Hoàn cảnh nghèo khó, tôi quyết định ở vậy nuôi đứa em bị khuyết tật. Chúng tôi là con ruột của ông M và bà N. Năm 1955, mẹ tôi do lâm bệnh hiểm nghèo qua đời, sau một thời gian hết mẫn tang mẹ tôi, ba tôi có quen bà K và đi bước nữa, sinh được 03 người con gồm ông E, bà G và ông S trong đó bà G mất lúc nhỏ do đuối nước, hiện chỉ còn lại 2 người con là ông E và ông S.

Ngày 27 tháng 5 năm 2010 ba của chúng tôi qua đời, đến ngày 19 tháng 6 năm 2016 bà K mẹ kế chúng tôi cũng qua đời cả hai đều không để lại di chúc. Di sản để lại gồm thửa đất số 62, diện tích 1220 m² và thửa đất số 28, diện tích 1247 m² thuộc tờ bản đồ số 16 đều tọa lạc tại thôn X, xã V, huyện Z tỉnh Thừa Thiên Huế đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng quyền sử dụng đứng tên ba của tôi.

Vào năm 2014 ba anh em tôi đã khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của người chết để lại. Tuy nhiên, thủ tục khởi kiện không đảm bảo nên Tòa án nhân dân huyện Z đã trả lại hồ sơ. Đến đầu năm 2016, ba anh em tôi cùng

với các con của ba tôi với bà K đã có thỏa thuận phân chia di sản, thống nhất phần thừa kế của từng người được hưởng. Ủy ban nhân dân xã V đã lập biên bản phân chia quyền sử dụng đất bản chứng thực ngày 25/01/2016. Sau khi bà K (vợ sau của ba tôi) chết, ngày 08 tháng 9 năm 2017 ba anh em tôi cùng với 02 người con của bà K đã lập biên bản tự thỏa thuận phân chia lại quyền sử dụng đất có chứng thực chữ ký và có hai người làm chứng ông Q và bà R.

Tuy nhiên, một thời gian sau, ông E và ông S không muốn chia di sản theo biên bản đã thỏa thuận, đồng thời tự tiện xây hai căn nhà trên hai thửa đất do cha tôi để lại nhằm chiếm đoạt toàn bộ tài sản. Ngoài ra, ông E và ông S còn cất giấu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ba tôi. Vì vậy, ba anh em tôi nhiều lần gửi đơn yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, nhưng các cơ quan kể cả Tòa án nhân dân huyện Z đều trả lời không có đủ cơ sở để thụ lý hồ sơ. Vụ việc cứ kéo dài mãi suốt gần ba năm, chúng tôi sức cùng lực kiệt và cảm thấy quá mệt mỏi, không biết phải tiếp tục như thế nào thì được cô thư ký của TAND huyện Z hướng dẫn cho tôi nên đến Trung tâm trợ giúp pháp lý để được tư vấn, hướng dẫn thủ tục khởi kiện vì tôi là người thuộc hộ nghèo sẽ được trợ giúp pháp lý miễn phí, nên tôi đến Trung tâm xin được giúp đỡ.

Nghe xong câu chuyện bác kể tôi đã hình dung được vụ việc của bác. Tôi đưa cho bác đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý và hướng dẫn ghi nội dung cần trợ giúp pháp lý vào mẫu đơn để đảm bảo thủ tục thụ lý hồ sơ của Trung tâm.

Xét thấy bác P là hộ nghèo, thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý nên Trung tâm đã thụ lý bước

đầu và cứ tôi trực tiếp thực hiện trợ giúp pháp lý cho bác P. Quá trình tiếp nhận hồ sơ tôi hướng dẫn bác gửi đơn yêu cầu hòa giải tại UBND xã V nơi có đất tranh chấp. Sau khi nhận được đơn yêu cầu hòa giải Ủy ban nhân dân xã V đã tiến hành tổ chức buổi hòa giải giữa các đương sự, nhưng không thành. Ngày 21/10/2018, tôi tiếp tục giúp bác P soạn thảo đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất gồm thửa đất số 62, diện tích 1220 m² và thửa đất số 28, diện tích 1247 m² kèm theo các giấy tờ liên quan về nguồn gốc đất gửi Tòa án nhân dân huyện Z và được TAND thụ lý.

Qua nghiên cứu hồ sơ và phối hợp với cơ quan có liên quan để tìm hiểu, xác minh di sản để lại là của ông M gồm 02 thửa đất số 62 diện tích 1220 m² và thửa đất số 28, diện tích 1247 m² tờ bản đồ 16 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG164440 ngày 23/02/2009 do ông M đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, tại thời điểm ông M còn sống thửa đất số 62, diện tích 1220 m² ông M đã lập thủ tục tặng cho 02 người con ông E và ông S được UBND huyện Z cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp: CH 05163 ngày 30/5/2009. Nhận thấy thửa đất số 62, diện tích 1220 m² này, ông M đã làm thủ tục tặng cho các con của bà K đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật nên thửa đất đã thuộc quyền của các con bà K, ông P không có quyền khởi kiện đối với diện tích đất này. Vì vậy, chỉ còn thửa đất số 28, diện tích 1247 m² là di sản thừa kế để lại chưa chia và không có di chúc, các đồng thừa kế được hưởng theo quy định của pháp luật. Việc bác P khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết việc chia di sản là quyền sử dụng thửa đất số 62 sẽ không có cơ sở pháp lý để tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tốt nhất cho bác trong vụ việc và tránh phải chịu án phí dân sự đối với yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận. Tôi dựa trên các tài liệu đã thu thập được, giải thích cho bác hiểu. Sau khi

nghe tôi hướng dẫn, giải thích, bác và 02 người em của bác đã tự nguyện rút một phần nội dung khởi kiện tại đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân huyện Z trước đó. Không tiếp tục yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng thửa đất số 62, diện tích 1220 m² tờ bản đồ số 16, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết về phần di sản của bố để lại là thửa đất số 28, diện tích 1247m².

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Z mở phiên hòa giải, trong suốt quá trình tiếp nhận hồ sơ và tại phiên hòa giải bằng kiến thức chuyên môn đã được học cộng với kinh nghiệm thực tiễn, một phần nắm chắc các chứng cứ liên quan cũng như các văn bản pháp luật, dựa trên văn bản tự thỏa thuận giữa ông E và ông S với ba anh em bác P đã tự thỏa thuận với nhau vào ngày 08/9/2017 có chứng thực chữ ký, cũng như có người làm chứng, tôi đã cung cấp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tốt nhất cho bác. Từ sự phân tích thấu đáo, có tình, có lý và những chứng cứ cung cấp tại phiên hòa giải của Trợ giúp viên pháp lý, của Tòa án nhân dân huyện Z, ông E và ông S đã đi đến thống nhất thực hiện theo văn bản tự thỏa thuận ngày 08/9/2017.

Phiên hòa giải thành khép lại và Tòa án ra Quyết định công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, bác P và hai người em của bác được nhận lại phần di sản do ba mình để lại. Bác vui mừng đi đến cạnh tôi, nước mắt lưng tròng vì quá sung sướng, nắm tay tôi thở phào nhẹ nhõm “thế là từ nay ba anh em tôi đã có nơi tá túc và thờ tự đàng hoàng cho cha mẹ, cảm ơn cô rất nhiều”. Câu nói thốt lên trong niềm vui, xúc động của cụ ông đã ngoài 70 tuổi đi tìm công lý cho mình, rờn rã suốt bao năm trời đã khiến tôi ấm lòng. Là động lực thôi thúc tôi phải nỗ lực cố gắng hơn trong công tác trợ giúp pháp lý để làm sao những câu chuyện vui như của bác P sẽ được lan tỏa đến với những người khác./.

T.H

ĐẢNG ỦY SỞ TƯ PHÁP LÀM VIỆC VỚI CÔNG ĐOÀN, HỘI CỰU CHIẾN BINH VÀ ĐOÀN THANH NIÊN

VỀ CÔNG TÁC NĂM 2021 VÀ CÔNG TÁC TOÀN KHÓA

■ ĐÌNH BÌNH



Công đoàn, Hội Cựu chiến binh và Đoàn thanh niên ký kết chương trình phối hợp công tác năm 2021

Nhằm mục đích tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đoàn thể, chiều ngày 19 tháng 4 năm 2021, Đảng ủy Sở Tư pháp đã có buổi làm việc với Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh và Chi đoàn Sở về chương trình công tác năm 2021 và công tác toàn khóa. Tham dự Hội nghị có các đồng chí Đảng ủy viên, Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh và toàn thể đoàn viên Chi đoàn Sở Tư pháp. Hội nghị do đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh - Bí thư Đảng ủy - Phó Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì.

Phát biểu chỉ đạo, đồng chí Nguyễn Văn Hưng mong muốn thông qua buổi làm việc, các thành phần tham dự sẽ có những ý kiến thảo luận, phản ánh chân thực, từ đó tìm ra biện pháp tháo gỡ những vướng mắc để tăng cường hơn nữa năng lực của các đoàn thể trong triển khai nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Tư pháp.

Tại Hội nghị, đồng chí Trương Phan Thụy Dũng - Hội trưởng Hội Cựu chiến binh và đồng chí Trương Anh Huân - Bí thư Chi đoàn đã báo cáo Chương trình công tác năm 2021 với những kế hoạch, phương hướng hoạt động cụ thể trong

từng quý; những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức hoạt động và đề xuất, kiến nghị đối với Đảng ủy và cơ quan. Bên cạnh kết quả đạt được, các tổ chức đoàn thể thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, vướng mắc trong tổ chức, hoạt động hiện nay, đó là lực lượng hội viên, đoàn viên ngày càng ít, “già hóa”, trong khi đó phần lớn thời gian dành cho công tác chuyên môn nên dẫn đến việc thiếu tích cực, chưa nhiệt tình tham gia các phong trào, hoạt động do đoàn thể, cơ quan phát động; nguồn kinh phí hạn chế, chưa đủ để đảm bảo cho việc đầu tư, thực hiện các phong trào, hoạt động do cấp trên phát động...

Với tinh thần trao đổi thẳng thắn, các đoàn viên Chi đoàn, hội viên Hội cựu chiến binh, các đồng chí Đảng ủy viên đã tập trung thảo luận về thực trạng tổ chức, hoạt động của các đoàn thể hiện nay. Các đoàn viên: Trần Thị Tiên An, Hồ Thị Ly,.. chung nhận định: Chất lượng hoạt động của Chi đoàn hiện nay chưa tương xứng với tiềm năng; một số đoàn viên ý thức, trách nhiệm chưa cao, còn viện lý do công tác chuyên môn, gia đình để “né tránh” hoạt động của đoàn thể. Vì vậy, các đoàn viên cần phải sắp xếp công việc chuyên môn, gia đình để tích cực tham gia phong trào của đoàn thể, cơ quan; hoạt động của đoàn cần huy động đồng đảo lực lượng đoàn viên tham gia, không chỉ tập trung vào một nhóm. Về kinh phí thì Chi đoàn cần chủ động đề nghị tăng mức hỗ trợ từ các nguồn khác nhau.

Từ thực tiễn của các tổ chức đoàn thể, các đồng chí trong Đảng ủy phân tích, đề xuất những giải pháp cụ thể. Về kinh phí, Chi đoàn cần phát huy, lồng ghép các nghiệp vụ đặc thù của ngành Tư pháp như hộ tịch, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý vào hoạt động của Chi đoàn, như vậy, vừa có thể tận dụng được sự hỗ trợ của cơ quan, đơn vị, vừa phát huy thế mạnh chuyên môn, lại vừa tạo được dấu ấn trong phong trào thanh niên của Chi đoàn Sở Tư pháp.

Để khắc phục tình trạng thờ ơ với hoạt động trong một bộ phận đoàn viên hiện nay, cần siết chặt kỷ luật trong Chi đoàn. Giải pháp cụ thể là Chi đoàn phối hợp với các Trường phòng, Thủ

trường đơn vị, đặc biệt là các Bí thư Chi bộ trực thuộc trong việc chấn chỉnh, giáo dục đối với đoàn viên thuộc thẩm quyền quản lý của mình, từ đó thực hiện việc nhận xét công chức, viên chức khách quan, thẳng thắn và công bằng.

Có nhận thức đúng về việc tham gia phong trào, hoạt động của đoàn thể, cơ quan là yêu cầu bắt buộc bên cạnh công tác chuyên môn; là một trong những căn cứ để xem xét đánh giá, khen thưởng cuối năm, gắn công tác chuyên môn với tinh thần tham gia để tạo nên sự công bằng, khách quan.

Cần có sự đổi mới phương thức hoạt động và điều hành của Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh và Chi đoàn, phát huy tốt vai trò của người đứng đầu, có sự phân công cụ thể trách nhiệm của từng đồng chí trong Ban Chấp hành, bảo đảm chế độ họp định kỳ; thường xuyên báo cáo Đảng ủy về tình hình hoạt động để kịp thời có biện pháp khắc phục.

Đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Bí thư Đảng ủy ghi nhận những kết quả đạt được của đoàn thể đã góp phần thiết thực trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, của Ngành, trong thực hiện phong trào “Chủ nhật xanh”,... Đồng chí chia sẻ những khó khăn hiện nay của các tổ chức đoàn thể về vấn đề nhân lực, kinh phí; đồng thời thống nhất với những giải pháp mà các đồng chí Đảng ủy viên và các đồng chí tham dự hội nghị đề xuất để khắc phục những khó khăn trong tổ chức, hoạt động của đoàn thể. Đồng thời, yêu cầu các tổ chức đoàn thể sớm có kế hoạch triển khai cụ thể các hoạt động trọng tâm trong thời gian tới, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

Để tăng cường nguồn lực, nâng cao hơn nữa các hoạt động của Hội Cựu chiến binh và Chi đoàn, tại hội nghị, ba tổ chức đoàn thể của Sở Tư pháp là Công đoàn cơ sở, Hội Cựu chiến binh và Đoàn thanh niên đã ký kết chương trình phối hợp năm 2021. Qua đó, các tổ chức đoàn thể sẽ hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực cũng như triển khai các hoạt động được đồng bộ, thống nhất, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của đoàn thể cũng như nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Đ.B

SỞ TƯ PHÁP TỔ CHỨC GIẢI CỜ TƯỚNG LẦN THỨ I NĂM 2021

■ THÙY TRANG

Hòa chung trong không khí hào hùng của lễ kỷ niệm 46 năm ngày giải phóng quê hương Thừa Thiên Huế (26/3/1975-26/3/2021) và kỷ niệm 90 năm thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2021), đồng thời nhằm tạo không khí vui tươi cũng như sân chơi thể thao bổ ích cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, vào ngày 26/3/2021, lễ khai mạc Giải Cờ tướng Sở Tư pháp lần thứ I đã được diễn ra trang trọng.

Tham dự Lễ khai mạc có đồng chí Đào Chuẩn - Giám đốc Sở Tư pháp, đồng chí Nguyễn Văn Hưng - Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở, Chủ tịch Công đoàn - Trưởng ban tổ chức, 12 kỳ thủ tham gia giải đấu và các cổ động viên đến từ khối Văn phòng Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Sau khi đồng chí Trương Anh Huân - Bí thư Chi đoàn - thành viên Ban Tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thông qua điều lệ giải đấu, kỳ thủ Nguyễn Trung Thành đã đại diện cho 12 kỳ thủ tuyên thệ thi đấu với tinh thần “trong sáng - vô tư - cao thượng - tuân thủ điều lệ” và nhận hoa và những lời chúc mừng, động viên từ Ban Tổ chức.

Kết thúc lễ khai mạc, giải đấu chính thức được bắt đầu. Theo thể lệ thi đấu, 12 kỳ thủ tham gia được chia thành hai bảng: Bảng A và Bảng B. Mỗi bảng các kỳ thủ sẽ thi đấu theo lượt vòng tròn tính điểm. Mỗi bảng có 2 kỳ thủ nhất và nhì sẽ vào vòng tứ kết và tiếp tục thi đấu loại trực tiếp để vào chung kết. Trong thời gian đầu của giải đấu, các trận đấu loại diễn ra khá nhanh, tuy nhiên, càng về sau, các kỳ thủ càng trở nên thận trọng trong từng nước cờ, tính toán kỹ lưỡng nhằm giành thế chủ động. Các kỳ thủ đều tập trung cao độ vào ván cờ của mình, một số cổ động viên chăm chú theo dõi từng thế cờ, một số khác sôi nổi bình luận khiến cho không khí hội trường càng trở nên sôi nổi.

Trải qua gần một ngày tranh tài với 38 trận thi đấu đầy căng thẳng và vô cùng kịch tính, với tinh thần thi đấu đầy trí tuệ, quyết tâm đến từ các kỳ thủ, đồng thời không thể thiếu sự cổ vũ vô cùng



Đồng chí Phan Văn Quả - Phó Giám đốc Sở Tư pháp trao Cờ lưu niệm cho kỳ thủ giành giải Nhất - Nguyễn Ngọc Phước

nhiệt tình của các cổ động viên, giải đấu dần đi đến hồi kết với cao điểm là trận chung kết giữa hai hạt giống số 1 Sở Tư pháp. Sau gần 1 tiếng đồng hồ thi đấu, với lối chơi đầy áp đảo và luôn giữ được thế thượng phong, kỳ thủ Nguyễn Ngọc Phước đã xuất sắc giành chiến thắng và trở thành quán quân của Giải đấu cờ tướng Sở Tư pháp năm 2021. Bên cạnh giải nhất đã thuộc về kỳ thủ Nguyễn Ngọc Phước, Ban tổ chức cũng đã trao phần thưởng và cờ lưu niệm cho các kỳ thủ: kỳ thủ Trương Phan Thụy Dũng giành giải nhì, giải ba - Trần Phước Hải và giải tư - Nguyễn Công Tiên.

Với sự chuẩn bị khoa học, hợp lý, sự điều hành công tâm của Tổ trọng tài cùng với tinh thần trách nhiệm cao của Ban tổ chức, giải đấu cờ tướng Sở Tư pháp lần thứ nhất đã được diễn ra thành công tốt đẹp và được lãnh đạo Sở đánh giá cao về tính chuyên nghiệp. Thông qua giải đấu của bộ môn thể thao trí tuệ này, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có cơ hội được giao lưu, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm thi đấu để sẵn sàng tham gia thi đấu ở những sân chơi lớn hơn. Thành công của giải đấu năm 2021 sẽ trở thành tiền đề để Sở Tư pháp tiếp tục tổ chức những hoạt động, giải đấu khác quy mô và ấn tượng hơn.

T.T